TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 903/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 - 9 - 2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: khu phố D, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1987; thường trú: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: khu phố D, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2018, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trọng P tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh

Nghệ An vào năm 2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 23/4/2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P không có trách nhiệm với gia đình, đi làm có thu nhập nhưng không đem tiền về lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài từ cuối năm 2012 cho đến nay. Nhiều lần vợ chồng cùng gia đình hai bên ngồi lại hòa giải, động viên để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 23/11/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Giấy chứng minh nhân dân bà H, ông P: Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú của bà H, ông P; Giấy khai sinh con chung; Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản photo hợp đồng lao động, bảng lương của bà H.

Trong bản tự khai ngày 29 tháng 8 năm 2018, quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Trọng P trình bày:

Ông P thống nhất về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày. Vợ chồng sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài từ cuối năm 2012 cho đến nay. Ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 23/11/2015, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29-8-2018, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" .

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Trọng P có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29-8-2018, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận theo Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trọng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An vào năm 2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 23/4/2012 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo bà H trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bà H không còn tình cảm yêu thương đối với ông P nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Ông P thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng có xảy ra trên thực tế và vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương gì nhau, đời sống chung không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thương yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên được xem là tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 23/11/2015. Khi ly hôn, bà H và ông P đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trâm hiện đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Bà H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu của con chung và điều kiện nuôi con thực tế hiện nay, cần tiếp tục giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyên của bà H về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Nguyễn Trọng P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 23/11/2015.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Trọng P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024004 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- UBND xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, AV.

Danh Đại Thắng